

CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ SHINING
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ SHINING

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: SHINING TRADE AND SERVICES COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0109649917

3. Ngày thành lập: 27/05/2021

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Tầng 4, Tòa nhà số 87 Vương Thừa Vũ, Phường Khương Mai, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0934331193

Fax:

Email: shininggroup.info@gmail.com Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	In ấn	1811
2.	Dịch vụ liên quan đến in	1812
3.	Sản xuất khác chưa được phân vào đâu	3290
4.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
5.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác Chi tiết: - Lắp đặt hệ thống thiết bị khác không phải hệ thống điện, hệ thống cấp thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí hoặc máy công nghiệp trong các công trình nhà và công trình kỹ thuật dân dụng, bao gồm cả bảo dưỡng, sửa chữa hệ thống thiết bị này. - Lắp đặt hệ thống thiết bị trong công trình nhà và công trình xây dựng khác như: + Thang máy, thang cuốn, + Cửa cuốn, cửa tự động, + Dây dẫn chống sét, + Hệ thống hút bụi, + Hệ thống âm thanh, + Hệ thống cách âm, cách nhiệt, chống rung.	4329
6.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	4641
7.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình chưa được phân vào đâu	4649
8.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651

9.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
10.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện) Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác chưa được phân vào đâu Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi)	4659
11.	Bán lẻ băng đĩa âm thanh, hình ảnh (kể cả băng, đĩa trắng) trong các cửa hàng chuyên doanh	4762
12.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	4771
13.	Hoạt động sản xuất phim điện ảnh, phim video và chương trình truyền hình (Trừ hoạt động liên kết sản xuất chương trình đối với các chương trình phát thanh, truyền hình thời sự - chính trị, trừ hoạt động báo chí)	5911
14.	Hoạt động phát hành phim điện ảnh, phim video và chương trình truyền hình (Trừ hoạt động phát hành chương trình truyền hình)	5913
15.	Hoạt động chiếu phim	5914
16.	Hoạt động ghi âm và xuất bản âm nhạc	5920
17.	Lập trình máy vi tính	6201
18.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	6202
19.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính	6209
20.	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan	6311
21.	Cổng thông tin (Loại trừ hoạt động báo chí)	6312
22.	Dịch vụ thông tin khác chưa được phân vào đâu (Trừ Các dịch vụ cắt xén thông tin, báo chí)	6399
23.	Hoạt động tư vấn quản lý (Trừ hoạt động tư vấn pháp luật và tư vấn tài chính)	7020
24.	Quảng cáo	7310(Chính)
25.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng	7410
26.	Hoạt động nhiếp ảnh (trừ sản xuất phim)	7420
27.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu (Không bao gồm: - Hoạt động của những nhà báo độc lập; - Thanh toán hồi phiếu và thông tin tỷ lệ lượng; - Tư vấn chứng khoán;)	7490

28.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	7730
29.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại (Trừ hoạt động báo chí)	8230
30.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh Hoạt động thương mại điện tử Cung cấp thông tin trên website thương mại điện tử bán hàng Thiết lập website cung cấp dịch vụ thương mại điện tử	8299
31.	Đào tạo sơ cấp	8531
32.	Giáo dục thể thao và giải trí (trừ vũ trường, phòng trà ca nhạc)	8551
33.	Giáo dục văn hoá nghệ thuật (trừ kinh doanh vũ trường, câu lạc bộ khiêu vũ)	8552
34.	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu (Không bao gồm: - Dạy về tôn giáo;- Các trường của các tổ chức Đảng, đoàn thể.)	8559
35.	Dịch vụ hỗ trợ giáo dục Chi tiết : Tư vấn giáo dục; - Tư vấn du học	8560
36.	Hoạt động sáng tác, nghệ thuật và giải trí (Trừ hoạt động của các nhà báo độc lập, hoạt động báo chí)	9000

6. Vốn điều lệ: 5.000.000.000 VNĐ

7. Danh sách thành viên góp vốn:

STT	Tên thành viên	Quốc tịch	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Giá trị vốn góp (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số Giấy tờ pháp lý của cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Giấy tờ pháp lý của tổ chức	Ghi chú
1	NGUYỄN THỊ HUỆ	Việt Nam	Thôn Hải Hà, Xã Quỳnh Mỹ, Huyện Quỳnh Phụ, Tỉnh Thái Bình, Việt Nam	2.500.000.000	50,000	152249359	
2	TRẦN THU TRANG	Việt Nam	Số 178 Cầu Đất, Phường Cầu Đất, Quận Ngô Quyền, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam	2.500.000.000	50,000	031193004265	

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: TRẦN THU TRANG

Giới tính: Nữ

Chức danh: *Giám đốc*

Sinh ngày: 06/11/1993

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: *Thẻ căn cước công dân*

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 031193004265

Ngày cấp: 07/12/2017

Nơi cấp: Cục CS ĐKQL Cư trú và DLQG về dân cư

Địa chỉ thường trú: *Số 178 Cầu Đất, Phường Cầu Đất, Quận Ngô Quyền, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam*

Địa chỉ liên lạc: *Phòng 306, Chung cư CTM, số 299 Cầu Giấy, Phường Dịch Vọng, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội